

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các điều 211, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 295/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Nguyễn Chí D**, sinh năm 1956; Địa chỉ: số A ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1964; Địa chỉ: số B khu phố M, phường B, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Chí D và bà Huỳnh Thị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre vào năm 2016. Hôn nhân do tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại nhà số B khu phố M, phường B, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong quá trình nuôi dạy con riêng. Vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông D và bà H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận này của ông D và bà H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Ông D và bà H khai không có.

[3] Về tài sản chung: Ông D và bà H khai không có.

[4] Về nợ chung: Ông D và bà H khai không có.

[5] Lệ phí Tòa án: Ông D và bà H thống nhất tự nguyện chịu 300.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự là phù hợp với quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các thỏa thuận trên của ông D và bà H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên ghi nhận. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn

tự không thành (ngày 17/11/2021), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Chí D và bà Huỳnh Thị H thuận tình ly hôn.

Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Ông Nguyễn Chí D và bà Huỳnh Thị H không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Chí D và bà Huỳnh Thị H khai không có nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Chí D và bà Huỳnh Thị H khai không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Chí D và bà Huỳnh Thị H khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Chí D và bà Huỳnh Thị H tự nguyện chịu lệ phí việc dân sự với số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; tuy nhiên ông Nguyễn Chí D là người cao tuổi, căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì ông Nguyễn Chí D được miễn nộp lệ phí với số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Bà Huỳnh Thị H tự nguyện chịu nộp số tiền còn lại là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai tạm ứng lệ phí số XYZ ngày 03/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B (đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre; (1b);
- VKSND thành phố B (1b);
- Chi cục THADS thành phố B (1b);
- UBND xã P, thành phố B (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ; VP (4b).

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Huỳnh Thị Thanh Như